



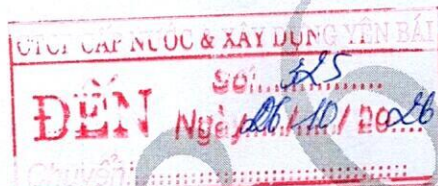
# TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH LÀO CAI KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA – TDCN

Số 496, Đ. Hòa Bình, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai; ĐT: 0911439955; cdcyenbai@gmail.com

Số: HD2609-25

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

- Tên mẫu : Nước bể chứa
- Nơi gửi mẫu : Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Yên Bái  
Số 211, Đ. Nguyễn Phúc, P Yên Bái, tỉnh Lào Cai.
- Số lượng mẫu : 01
- Thời gian lưu mẫu : Không lưu mẫu
- Ngày nhận mẫu : 22/09/2026
- Người lấy mẫu : Khách hàng
- Thời gian thử nghiệm : Từ 22/09/2026 đến 30/09/2026
- Mô tả mẫu : Mẫu được bảo quản ở nhiệt độ thường, chứa trong chai nhựa, nút xoáy kín
- Kết quả phân tích :



| TT  | Chỉ tiêu      | Đơn vị     | Phương pháp      | Giới hạn tối đa tham khảo<br>QCDP 01:2022/YB | Kết quả |
|-----|---------------|------------|------------------|----------------------------------------------|---------|
| 9.1 | Coliform*     | CFU/ 100mL | TCVN 6187-1:2019 | < 3                                          | KPH     |
| 9.2 | E.coli*       | CFU/ 100mL | TCVN 6187-1:2019 | < 1                                          | KPH     |
| 9.3 | Clo dư tự do* | mg/L       | TCVN 6225-2:2021 | Trong khoảng<br>0,2 – 1,0                    | 0,445   |
| 9.4 | Độ đục*       | NTU        | SMEWW 2130-B     | 2                                            | 0,23    |
| 9.5 | Màu sắc*      | TCU        | TCVN 6185:2015   | 15                                           | 2       |
| 9.6 | Mùi vị        | -          | Cảm quan         | Không có<br>mùi vị lạ                        | Mùi Clo |
| 9.7 | pH*           | -          | TCVN 6492:2011   | Trong khoảng<br>6,0 - 8,5                    | 7,32    |



TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

VILAS 636

Đỗ Trung Kiên

Lào Cai, ngày 01 tháng 10 năm 2026  
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC

Trần Minh Hiếu

BM 11-03

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện, (nghĩa là nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp)  
- Phiếu kiểm nghiệm này chỉ có giá trị đối với mẫu thử được gửi tới Trung tâm; Tên mẫu và địa chỉ mẫu ghi theo yêu cầu của khách hàng, Trung tâm không chịu trách nhiệm các thông tin do khách hàng cung cấp  
- Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS  
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

Trang 1/1



# TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH LÃO CAI

## KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA – TDCN

Số 496, Đ. Hòa Bình, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai; ĐT: 0911439955; cdcyenbai@gmail.com

Số: HD2609-26

### PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

- Tên mẫu : Nước vòi gần 1 - Nguyễn Xuân Trường, thôn 4, xã Yên Bình
- Nơi gửi mẫu : Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Yên Bái  
Số 211, Đ. Nguyễn Phúc, P Yên Bái, tỉnh Lào Cai.
- Số lượng mẫu : 01
- Thời gian lưu mẫu : Không lưu mẫu
- Ngày nhận mẫu : 22/09/2026
- Người lấy mẫu : Khách hàng
- Thời gian thử nghiệm : Từ 22/09/2026 đến 30/09/2026
- Mô tả mẫu : Mẫu được bảo quản ở nhiệt độ thường, chứa trong chai nhựa, nút xoáy kín
- Kết quả phân tích :

| TT  | Chỉ tiêu      | Đơn vị     | Phương pháp      | Giới hạn tối đa<br>tham khảo<br>QCĐP 01:2022/YB | Kết quả |
|-----|---------------|------------|------------------|-------------------------------------------------|---------|
| 9.1 | Coliform*     | CFU/ 100mL | TCVN 6187-1:2019 | < 3                                             | KPH     |
| 9.2 | E.coli*       | CFU/ 100mL | TCVN 6187-1:2019 | < 1                                             | KPH     |
| 9.3 | Clo dư tự do* | mg/L       | TCVN 6225-2:2021 | Trong khoảng<br>0,2 – 1,0                       | 0,419   |
| 9.4 | Độ đục*       | NTU        | SMEWW 2130-B     | 2                                               | 0,2     |
| 9.5 | Màu sắc*      | TCU        | TCVN 6185:2015   | 15                                              | 5       |
| 9.6 | Mùi vị        | -          | Cảm quan         | Không có<br>mùi vị lạ                           | Mùi Clo |
| 9.7 | pH*           | -          | TCVN 6492:2011   | Trong khoảng<br>6,0 - 8,5                       | 7,35    |



TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Đỗ Trung Kiên

Lào Cai, ngày 01 tháng 10 năm 2026  
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC

Trần Minh Hiếu

BM 11-03

Trang 1/1

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện, (nghĩa là nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp)

- Phiếu kiểm nghiệm này chỉ có giá trị đối với mẫu thử được gửi tới Trung tâm: Tên mẫu và địa chỉ mẫu ghi theo yêu cầu của khách hàng. Trung tâm không chịu trách nhiệm các thông tin do khách hàng cung cấp
- Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định



# TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH LÀO CAI KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA – TDCN

Số 496, Đ. Hòa Bình, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai; ĐT: 0911439955; cdcyenbai@gmail.com

Số: HD2609-27

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

- Tên mẫu : Nước vòi gần 2 - Hoàng Văn Ngôn, đường Điện Biên, phường Yên Bái
- Nơi gửi mẫu : Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Yên Bái  
Số 211, Đ. Nguyễn Phúc, P Yên Bái, tỉnh Lào Cai.
- Số lượng mẫu : 01
- Thời gian lưu mẫu : Không lưu mẫu
- Ngày nhận mẫu : 22/09/2026
- Người lấy mẫu : Khách hàng
- Thời gian thử nghiệm : Từ 22/09/2026 đến 30/09/2026
- Mô tả mẫu : Mẫu được bảo quản ở nhiệt độ thường, chứa trong chai nhựa, nút xoáy kín
- Kết quả phân tích :

| TT  | Chỉ tiêu      | Đơn vị     | Phương pháp      | Giới hạn tối đa tham khảo<br>QCĐP 01:2022/YB | Kết quả |
|-----|---------------|------------|------------------|----------------------------------------------|---------|
| 9.1 | Coliform*     | CFU/ 100mL | TCVN 6187-1:2019 | < 3                                          | KPH     |
| 9.2 | E.coli*       | CFU/ 100mL | TCVN 6187-1:2019 | < 1                                          | KPH     |
| 9.3 | Clo dư tự do* | mg/L       | TCVN 6225-2:2021 | Trong khoảng<br>0,2 – 1,0                    | 0,399   |
| 9.4 | Độ đục*       | NTU        | SMEWW 2130-B     | 2                                            | 0,22    |
| 9.5 | Màu sắc*      | TCU        | TCVN 6185:2015   | 15                                           | 4       |
| 9.6 | Mùi vị        | -          | Cảm quan         | Không có<br>mùi vị lạ                        | Mùi Clo |
| 9.7 | pH*           | -          | TCVN 6492:2011   | Trong khoảng<br>6,0 - 8,5                    | 7,33    |



TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM



Đỗ Trung Kiên

Lào Cai, ngày 01 tháng 10 năm 2026

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC

Trần Minh Hiền

BM 11-03

Trang 1/1

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện, (nghĩa là nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp)

- Phiếu kiểm nghiệm này chỉ có giá trị đối với mẫu thử được gửi tới Trung tâm; Tên mẫu và địa chỉ mẫu ghi theo yêu cầu của khách hàng, Trung tâm không chịu trách nhiệm các thông tin do khách hàng cung cấp

- Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS

- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định



# TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH LÀO CAI KHOA XÉT NGHIỆM – CDHA – TDCN

Số 496, Đ. Hòa Bình, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai; ĐT: 0911439955; cdcyenbai@gmail.com

Số: HD2609-28

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

- Tên mẫu : Nước vôi xa - Hoàng Văn Năng, đường Ngô Minh Loan, phường Âu Lâu
- Nơi gửi mẫu : Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Yên Bái  
Số 211, Đ. Nguyễn Phúc, P Yên Bái, tỉnh Lào Cai.
- Số lượng mẫu : 01
- Thời gian lưu mẫu : Không lưu mẫu
- Ngày nhận mẫu : 22/09/2026
- Người lấy mẫu : Khách hàng
- Thời gian thử nghiệm : Từ 22/09/2026 đến 30/09/2026
- Mô tả mẫu : Mẫu được bảo quản ở nhiệt độ thường, chứa trong chai nhựa, nút xoáy kín
- Kết quả phân tích :

| TT  | Chỉ tiêu      | Đơn vị     | Phương pháp      | Giới hạn tối đa tham khảo<br>QCDP 01:2022/YB | Kết quả |
|-----|---------------|------------|------------------|----------------------------------------------|---------|
| 9.1 | Coliform*     | CFU/ 100mL | TCVN 6187-1:2019 | < 3                                          | KPH     |
| 9.2 | E.coli*       | CFU/ 100mL | TCVN 6187-1:2019 | < 1                                          | KPH     |
| 9.3 | Clo dư tự do* | mg/L       | TCVN 6225-2:2021 | Trong khoảng<br>0,2 – 1,0                    | 0,367   |
| 9.4 | Độ đục*       | NTU        | SMEWW 2130-B     | 2                                            | 0,21    |
| 9.5 | Màu sắc*      | TCU        | TCVN 6185:2015   | 15                                           | 4       |
| 9.6 | Mùi vị        | -          | Cảm quan         | Không có<br>mùi vị lạ                        | Mùi Clo |
| 9.7 | pH*           | -          | TCVN 6492:2011   | Trong khoảng<br>6,0 - 8,5                    | 7,36    |



Đỗ Trung Kiên

Lào Cai, ngày 01 tháng 10 năm 2026  
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC  
Trần Minh Hiếu

BM 11-03

Trang 1/1

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện, (nghĩa là nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp)

- Phiếu kiểm nghiệm này chỉ có giá trị đối với mẫu thử được gửi tới Trung tâm; Tên mẫu và địa chỉ mẫu ghi theo yêu cầu của khách hàng, Trung tâm không chịu trách nhiệm các thông tin do khách hàng cung cấp
- Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định